

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 292/2022/DS-ST

Ngày: 02-8-2022

V/v “*Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Cẩm Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thanh Hiền
2. Bà Trần Ngọc Bảo Châu

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hoàng Mai Chi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Ngọc Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 219/2022/TLST-DS ngày 26 tháng 5 năm 2022 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXX-ST ngày 21 tháng 6 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 58/2022/QĐDS-ST ngày 19 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1967;

Địa chỉ: Số 9 NĐC, Phường 1, Thành phố TA, tỉnh Long An.

- Bị đơn: Nguyễn Văn H, sinh năm 1971;

Địa chỉ: Ấp TT, xã TH, huyện CT, Tiền Giang.

(Ông Đ có đơn xin vắng mặt, ông H có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong Đơn khởi kiện và Bản tự khai nội dung vụ việc cùng ngày 04 tháng 5 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Minh Đ trình bày:*

Vào ngày 02/10/2021, ông H có vay của Ông Đ số tiền 278.000.000đồng, lãi suất thỏa thuận miệng là 3%/tháng, thời hạn vay là 01 tháng, ông H có viết biên nhận vào ngày 02/10/2021. Ngày 14/3/2022, ông H có trả cho Ông Đ số tiền 100.000.000đồng, còn lại 178.000.000đồng đến nay chưa thanh toán. Ông Đ chưa nhận tiền lãi lần nào, đến nay đã quá hạn thanh toán nhưng ông H vẫn chưa thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ông Đ. Nay Ông Đ yêu cầu ông H trả cho Ông Đ số tiền 178.000.000đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định pháp luật cho đến ngày Tòa án xét xử vụ án. Về mức lãi suất các bên thỏa thuận là 3%/tháng nhưng chỉ thỏa thuận miệng và không có ai chứng kiến. Theo Bản ý kiến về phần lãi suất trong vụ kiện với ông Nguyễn Văn H ngày 27/7/2022, lãi suất Ông Đ yêu cầu áp dụng là 0,83%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày vay là ngày 02/10/2021 đến ngày 02/8/2022 là 10 tháng, số tiền lãi cụ thể là: $178.000.000\text{đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 10\text{ tháng} = 14.774.000\text{đồng}$.

Tổng cộng Ông Đ yêu cầu ông H phải trả cho Ông Đ là 192.774.000đồng.

** Trong Bản tự khai nội dung vụ việc cùng ngày 30 tháng 5 năm 2022, quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Văn H trình bày:*

Ông H thừa nhận biên nhận ngày 02/10/2021 là do ông tự viết và ký tên, ghi họ tên vào biên nhận có nội dung: “Tôi tên Nguyễn Văn H, địa chỉ: Tân Hương. Tôi có mượn của Ông Đ 278 (Hai trăm bảy mươi tám triệu) đồng nhận đủ tiền. Hẹn trả trong tháng”. Tuy nhiên, số tiền 278.000.000đồng theo biên nhận này không phải là tiền ông nhận một lần từ Ông Đ mà là tiền vốn cộng dồn với tiền lãi của những lần vay trước, sau đó Ông Đ yêu cầu ông viết biên nhận này, do thấy lãi suất cao nên ông chưa đồng ý viết biên nhận thì có người đã gọi điện thoại hăm dọa ông phải viết và ký biên nhận này nên ông đã viết và ký tên vào biên nhận nêu trên, ông cũng không biết người đã gọi điện thoại cho ông là ai. Sau khi viết biên nhận này ông H có trả cho Ông Đ số tiền 100.000.000đồng vào ngày 14/3/2022, có làm biên nhận. Ngoài ra ông còn trả được cho Ông Đ số tiền 60.000.000đồng vào tháng 6/2020, không có làm biên nhận cũng không có ai chứng kiến. Do đó ông chỉ còn nợ lại Ông Đ số tiền 118.000.000đồng không phải 178.000.000đồng như Ông Đ đã yêu cầu. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của Ông Đ thì ông H đồng ý trả số tiền 118.000.000đồng

nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên ông H xin trả dần làm 03 lần, cụ thể: tháng 12/2022 trả 50.000.000đồng, tháng 6/2023 trả 50.000.000đồng, tháng 12/2023 trả 18.000.000đồng, xin không trả lãi.

Tại phiên tòa;

Nguyên đơn Nguyễn Minh Đ có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn Nguyễn Văn H xác định không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh về: lãi suất vay là 15%/tháng, số tiền 278.000.000đồng là tiền vốn cộng dồn tiền lãi và số tiền 60.000.000đồng đã trả vào tháng 6/2020. Ông H thừa nhận còn nợ Ông Đ số tiền 178.000.000đồng tiền vốn gốc, đối với số tiền lãi ông H đề nghị chỉ tính lãi trong thời gian 01 tháng, đồng ý Tòa án áp dụng mức lãi suất theo quy định pháp luật để tính lãi suất và xin trả dần số tiền vốn và lãi mỗi tháng 2.000.000đồng cho đến khi hết nợ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Minh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn Nguyễn Minh Đ có đơn xin vắng mặt, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Ông Đ.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Minh Đ về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả cho Ông Đ số tiền vốn là 178.000.000đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn Nguyễn Minh Đ đã giao nộp cho Tòa án chứng cứ là Biên nhận ngày 02/10/2021, đã được bị đơn Nguyễn Văn H thừa nhận biên nhận này là do ông H tự viết và ký tên, ghi họ tên vào biên nhận có nội dung: “Tôi tên Nguyễn Văn H, địa chỉ: Tân Hương. Tôi có mượn của Ông Đ 278 (Hai trăm bảy mươi tám triệu) đồng nhận đủ tiền. Hẹn trả trong tháng”. Ông Đ và ông H thống nhất sau khi viết biên nhận thì vào ngày 14/3/2022, ông H có trả được cho Ông Đ 100.000.000đồng.

Tuy nhiên, ông Nguyễn Văn H cho rằng số tiền 278.000.000đồng theo biên nhận này không phải là tiền ông H nhận một lần từ Ông Đ mà là tiền vốn cộng dồn với tiền lãi của những lần vay trước và do bị đe dọa nên mới viết và ký tên vào biên nhận này. Ngoài 100.000.000đồng đã trả vào ngày 14/3/2022 thì ông H còn trả được cho Ông Đ 60.000.000đồng vào tháng 6/2020. Tuy nhiên, ông H không cung cấp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho lời trình bày của mình.

Theo Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định:

“1. Đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ và hợp pháp....

2. Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó”

Như vậy, nguyên đơn đã giao nộp được tài liệu chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp, đã được bị đơn thừa nhận biên nhận ngày 02/10/2021 là do mình tự viết và ký tên; bị đơn phản đối yêu cầu của nguyên đơn nhưng chưa cung cấp, giao nộp cho Tòa án được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho sự phản đối đó. Đồng thời, tại phiên tòa ông H thừa nhận còn nợ lại Ông Đ số tiền vốn gốc là 178.000.000đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận và có đủ cơ sở xác định ông Nguyễn Văn H còn nợ lại ông Nguyễn Minh Đ số tiền 178.000.000đồng.

Ông Nguyễn Văn H đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền theo thỏa thuận, do đó căn cứ Điều 466 Bộ luật dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Minh Đ về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả cho Ông Đ số tiền vốn là 178.000.000đồng.

[2.2] Xét yêu của Ông Đ về việc buộc ông Nguyễn Văn H trả cho Ông Đ số tiền lãi:

Nguyên đơn Nguyễn Minh Đ và bị đơn Nguyễn Văn H thừa nhận khi viết biên nhận vay, giữa Ông Đ và ông H có thỏa thuận về lãi suất, tuy nhiên lại không thống nhất và có tranh chấp về lãi suất, đồng thời cũng không ai có chứng cứ chứng minh mức lãi suất cụ thể. Theo Bản ý kiến về phần lãi suất trong vụ kiện với ông Nguyễn Văn H ngày 27/7/2022, lãi suất Ông Đ yêu cầu áp dụng là 0,83%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày vay là ngày 02/10/2021 đến ngày 02/8/2022 là 10 tháng, số tiền lãi cụ thể là: $178.000.000\text{đồng} \times 0,83\%/\text{tháng} \times 10\text{ tháng} = 14.774.000\text{đồng}$. Yêu cầu tính lãi này của Ông Đ là phù hợp với quy định tại khoản 5 Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự, cụ thể:

Khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự:

“5. Trường hợp vay có lãi mà khi đến hạn bên vay không trả hoặc trả không đầy đủ thì bên vay phải trả lãi như sau:

a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả; trường hợp chậm trả thì còn phải trả lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này...”

Điều 468 Bộ luật dân sự:

“ 1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác...

2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Minh Đ về việc buộc ông Nguyễn Văn H trả cho Ông Đ số tiền lãi với lãi suất 0,83%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày vay tiền là ngày 02/10/2021 đến ngày 02/8/2022 là 10

tháng, số tiền lãi cụ thể là: 178.000.000đồng x 0,83%/tháng x 10 tháng = 14.774.000đồng.

Đối với ý kiến của ông H về việc đề nghị tính lãi trong thời gian 01 tháng là chưa phù hợp với quy định của pháp luật nêu trên nên không được chấp nhận.

[2.3] Xét yêu cầu xin trả dần của bị đơn không được nguyên đơn đồng ý. Đồng thời, ông Nguyễn Văn H đã không thực hiện đúng nghĩa vụ của bên vay làm ảnh hưởng quyền lợi hợp pháp của bên cho vay. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu xin trả dần của ông H

[2.4] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 357, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Minh Đ.

Buộc bị đơn Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn Nguyễn Minh Đ số tiền 192.774.000đồng (một trăm chín mươi hai triệu bảy trăm bảy mươi

bốn nghìn đồng – trong đó tiền vốn gốc là 178.000.000đồng, tiền lãi là 14.774.000đồng). Thời gian thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Nguyễn Minh Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Nguyễn Văn H chậm thi hành số tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo qui định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Văn H chịu 9.638.700đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho ông Nguyễn Minh Đ 4.825.000đồng đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu số 0020478 ngày 25/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

3/ Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

4/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành, TG;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

ĐÃ KÝ

Bùi Thị Cẩm Loan